

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN ĐD
TỈNH LĐ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2023/HNGĐ - ST

Ngày: 31/01/2023

V/v: “Tranh chấp ly hôn”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐD, TỈNH LĐ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Đình Anh V

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Văn H.

2. Ông Trần Thanh H.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hoàng Mỹ D - là Thư ký Tòa án nhân dân huyện ĐD, tỉnh LĐ.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐD tham gia phiên tòa: Ông Phạm Duy L- Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện ĐD, tỉnh LĐ xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 201/2022/TLST- HNGĐ ngày 14 tháng 10 năm 2022 về “*Tranh chấp ly hôn*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 93/2022/QĐXXST-DS ngày 23 tháng 12 năm 2022 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Phạm Thị Bích N, sinh năm: 1985; Địa chỉ: Tổ LVT, phường 11, thành phố ĐL, tỉnh LĐ (có mặt).

Bị đơn: Anh Kiều Lê Đình H, sinh năm: 1981; Địa chỉ: Số 30 thôn HL, xã KĐ, huyện ĐD, tỉnh LĐ (vắng mặt không có lý do).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, các lời khai có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa nguyên đơn chị Phạm Thị Bích N trình bày: chị và anh Kiều Lê Đình H xây dựng gia đình trên cơ sở tự nguyện. Có đăng ký kết hôn tại UBND xã KĐ, huyện ĐD, tỉnh LĐ vào ngày 21/05/2003. Anh chị chung sống hạnh phúc đến năm 2018 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân do anh H không chăm lo làm ăn phụ chị nuôi con, bị nghiện ma túy. Thậm chí vào tháng 05/2018 anh H đánh chị dẫn đến chị bị sảy thai. Mặc dù chị đã cho anh H nhiều cơ hội để thay đổi và hàn gắn lại hạnh phúc gia đình nh1 anh H vẫn không thay đổi. Nay, vợ chồng chị không còn quan tâm đến nhau, tình cảm không còn, vợ chồng không chung sống, mục đích của hôn nhân không đạt được. Bản thân chị xác định không còn

tình cảm với anh H nữa nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh H.

Về con chung: chị N trình bày chị và anh H có 02 con chung là cháu Kiều Thái H, sinh ngày 18/07/2004 và cháu Kiều Bảo H1, sinh ngày: 07/10/2013. Cả hai con hiện đang do chị N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc và giáo dục. Cháu Kiều Thái H đã thành niên và hiện tại đã tự lao động nuôi sống bản thân nên không cần phải nuôi dưỡng. Nguyên vọng của chị N yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục con chung chưa thành niên là cháu Kiều Bảo H1 cho đến khi thành niên. Chị không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: chị N trình bày chị và anh H không có tài sản chung và nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết trong vụ án này.

Tại phiên tòa, nguyên đơn chị N vẫn giữ nguyên ý kiến của mình về việc giải quyết ly hôn, nuôi con chung và vấn đề tài sản chung, nợ chung. anh H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nH1 vắng mặt không có lý do, không thể hiện ý kiến của mình về việc giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện ĐD phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của nguyên đơn từ khi thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án đảm bảo đúng theo quy định của pháp luật, bị đơn không thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ quy định tại điều 70, 72 Bộ luật tố tụng dân sự. Về nội dung: đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, cho chị Phạm Thị Bích N được ly hôn với anh Kiều Lê Đình H; Đề nghị giao con chung là cháu Kiều Bảo H1 cho chị Phạm Thị Bích N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cho đến khi thành niên. Riêng cháu Kiều Thái H đã đủ 18 tuổi nên đề nghị không xem xét đến. Vấn đề cấp dưỡng nuôi con do chị N không yêu cầu nên không đề cập đến; về tài sản chung và nợ chung chị N không yêu cầu giải quyết, anh H không có mặt trong suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay để thể hiện ý kiến của mình nên không xem xét đến. Về án phí: chị N phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đây là tranh chấp về ly hôn giữa chị Phạm Thị Bích N và anh Kiều Lê Đình H. Bị đơn có địa chỉ cư trú tại xã KĐ, huyện ĐD nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện ĐD theo quy định tại khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 3 Điều 36 và khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Quá trình giải quyết vụ án, chị N có đơn yêu cầu Tòa án không tiến hành hòa giải vụ án do bị đơn anh Kiều Lê Đình H thường xuyên vắng mặt không có lý do. Do đó, Tòa án không tiến hành hòa giải vụ án và mở phiên họp kiểm tra việc giao

nộp tiếp cận công khai chứng cứ vắng mặt anh Kiều Lê Đình H theo quy định tại khoản 4 Điều 207 và khoản 2 Điều 208 Bộ luật tố tụng dân sự.

Bị đơn anh Kiều Lê Đình H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa đến lần thứ hai theo đúng quy định tại các Điều 175, 177, 179 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015 nH1 vẫn vắng mặt không vì sự kiện bất khả kháng hoặc trở ngại khách quan. Do đó, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự xét xử vắng mặt anh H theo thủ tục chung và dành quyền kháng cáo cho anh H theo quy định.

[2] Về nội dung tranh chấp, xét yêu cầu của nguyên đơn thấy rằng:

Về quan hệ hôn nhân: chị N và anh H kết hôn với nhau tự nguyện năm 2003 và đã được UBND xã KĐ, huyện ĐĐ, tỉnh LĐ cấp Giấy chứng nhận kết hôn số 24, ngày 21/05/2003. Thời điểm đăng ký kết hôn, anh chị đều đủ điều kiện kết hôn. Như vậy, quan hệ hôn nhân giữa chị N và anh H là hợp pháp.

Theo chị N, chị và anh H sống hạnh phúc đến năm 2018 thì vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn do anh H không lo làm ăn phụ chị N nuôi con, bị nghiện ma túy. Tháng 05/2018 anh H đánh chị N dẫn đến chị N bị sảy thai. Mặc dù chị N đã cho anh H nhiều cơ hội để thay đổi và hàn gắn lại gia đình hạnh phúc nH1 anh H vẫn không thay đổi, vợ chồng không còn tình cảm và quan tâm đến nhau.

Theo ý kiến của ông Nguyễn Văn P - phó trưởng công an xã KĐ, huyện ĐĐ, tỉnh LĐ cho biết anh Kiều Lê Đình H hiện tại đang ở tại nhà của bố mẹ đẻ là ông Kiều Đình C và bà Lê Thị H ở thôn HL, xã KĐ, huyện ĐĐ, tỉnh LĐ. Anh H có bị nghiện ma túy và thuộc đối tượng công an xã KĐ quản lý. Công an xã KĐ có đưa anh H đi cai nghiện tại Trung tâm cai nghiện 0506 huyện ĐT, tỉnh LĐ vào cuối năm 2019 và anh H đi cai nghiện về vào tháng 4/2021. Hiện tại hai vợ chồng không còn chung sống cùng nhau, chị N đang sinh sống và làm việc tại Thành phố ĐL, tỉnh LĐ. Trong suốt quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng yêu cầu anh H đến Tòa án làm việc tuy nhiên anh H vẫn không có mặt theo giấy triệu tập của Tòa án để thể hiện ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Việc chị N hiện tại sống riêng cùng hai con tại Thành phố ĐL, tỉnh LĐ nH1 anh H không quan tâm, bỏ mặc, không có tác động để chị N trở về chung sống và xây dựng hạnh phúc gia đình.

Từ những tình tiết trên có thể thấy, mâu thuẫn vợ chồng giữa chị N và anh H là có thật, đã lâm vào tình trạng trầm trọng, khó hàn gắn, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Hội đồng xét xử nhận thấy cần chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị N, cho chị được ly hôn với anh H là phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật Hôn nhân và gia đình.

Về con chung: chị N cho rằng chị và anh H có 02 con chung là cháu Kiều Thái H, sinh ngày 18/07/2004 và cháu Kiều Bảo H1, sinh ngày: 07/10/2013. Theo bản sao các giấy khai sinh do chị N cung cấp cho Tòa án thể hiện cả cháu H và cháu H1 là con chung của anh H và chị N. Về việc nuôi con chung, chị N yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cả hai con chung, chị không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Xét việc giao con cho ai nuôi dưỡng phải xem xét đến sự đảm bảo phát triển tốt về mọi mặt của con. Tại khoản 2 Điều 81 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 quy định “*Vợ, chồng thỏa thuận về người trực tiếp nuôi con, nghĩa vụ, quyền của mỗi bên sau khi ly hôn đối với con; trường hợp không thỏa thuận được thì Tòa án quyết định giao con cho một bên trực tiếp nuôi căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con; nếu con từ đủ 7 tuổi trở lên thì phải xem xét nguyện vọng của con*”. Hiện tại, cháu Hân đã 18 tuổi nên không xem xét đến vấn đề nuôi dưỡng. Riêng cháu H1 đã trên 7 tuổi nên phải xem xét đến nguyện vọng của cháu H1. Quá trình Tòa án giải quyết vụ án, cháu H1 có nguyện vọng được ở với mẹ. Thực tế, cháu Hân và cháu H1 đều đang sinh sống cùng chị N và do chị N trực tiếp nuôi dưỡng. Hiện nay, chị N đang sống và làm việc có thu nhập ổn định tại thành phố ĐL, tỉnh LĐ và có thể trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng con chung. chị N không yêu cầu anh H phải cấp dưỡng nuôi con. Trong quá trình giải quyết vụ án, anh H không có mặt tại toà án để bày tỏ nguyện vọng của mình về việc nuôi con chung, chứng tỏ anh H bỏ mặc không có trách nhiệm với các con của mình. Do đó, Hội đồng xét xử xét thấy cần giao con chung là cháu H1 cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục đến khi đủ 18 tuổi là phù hợp với quy định của pháp luật, cũng như điều kiện hoàn cảnh thực tế của các bên và cũng phù hợp với nguyện vọng của cháu H1.

Vấn đề cấp dưỡng nuôi con chung, chị N không yêu cầu giải quyết nên không xem xét đến.

Về tài sản chung và nợ chung: chị N không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét đến.

[3] Về án phí: Buộc nguyên đơn phải chịu tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật. Bị đơn không phải chịu tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào các Điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; căn cứ khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, Khoản 3 Điều 36, khoản 1 Điều 39, Điều 146, 147, 175, 177, 179, 205, 207, 220, 228, 262, 266 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Áp dụng Điều 26 của Luật Thi hành án dân sự; Áp dụng khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của nguyên đơn chị Phạm Thị Bích N. Cho chị Phạm Thị Bích N được ly hôn với anh Kiều Lê Đình H.

2. Về con chung: Giao con chung là cháu Kiều Bảo H1, sinh ngày: 07/10/2013 cho chị Phạm Thị Bích N trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục đến khi đủ 18 tuổi; Anh Kiều Lê Đình H không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

Quyền đi lại thăm nom con, chăm sóc nuôi dưỡng, giáo dục con; quyền thay đổi người trực tiếp nuôi con; yêu cầu cấp dưỡng được thực hiện theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình.

3. Về án phí: Buộc chị Phạm Thị Bích N phải chịu 300.000đ tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm NH1 được trừ vào số tiền 300.000đ tiền tạm ứng án phí chị N đã nộp theo biên lai thu số 0008992 ngày 14/10/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện ĐD. chị N đã nộp đủ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm. Anh Kiều Lê Đình H không phải chịu tiền án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm.

Về quyền kháng cáo: Chị Phạm Thị Bích N có quyền làm đơn kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Riêng anh Kiều Lê Đình H vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh LD xét xử phúc thẩm.

“Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”./.

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh LD;
- VKSND huyện ĐD;
- Chi cục THADS huyện ĐD;
- UBND xã KĐ, huyện ĐD;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(ĐÃ KÝ)

Lê Đình Anh V

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thanh H

Lê Văn H

Lê Đình Anh V

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh LĐ;
- VKSND huyện ĐĐ;
- Chi cục THADS huyện ĐĐ;
- UBND xã Ka Đô, huyện ĐĐ;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Đình Anh V

HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Văn H Trần Thanh H

Lê Đình Anh V

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh LD;
- VKSND huyện DD;
- Chi cục THADS huyện DD;
- UBND xã Nhơn Sơn, huyện Ninh Sơn,
tỉnh Ninh Thuận;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Đình Anh V

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

**THẨM PHÁN
CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Đức Lam

Nguyễn Thị Diễm Dương

Lê Đình Anh V

*Trình tự;
Tuyên bố
Thư ký báo cáo,
kiểm tra lý lịch
Giải thích quyền nghĩa vụ*

Nơi nhận:

- Tòa án ND tỉnh LD;
- VKSND huyện DD;
- Chi cục THADS huyện DD;
- UBND xã Nhơn Sơn, huyện Ninh Sơn,
tỉnh Ninh Thuận;
- Các đương sự;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Lưu hồ sơ.

Lê Đình Anh V